TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 178/2019/HS-ST
Ngày 14-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa Phên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Xẹt;

2. Bà Huỳnh Thị Lượng.

- ***Thư ký Phên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia Phên tòa:*** Ông Phan Tấn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 195/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 194/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hùng P, sinh năm 1992; tại tỉnh Quảng Bình; hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1970 và bà Hoàng Thị N, sinh năm 1970; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Y, sinh năm 1990 và có 01 con tên Nguyễn Hoàng Đức L, sinh năm 2013; tiền án: Ngày 27/12/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, ngày 11/3/2019 chấp hành xong. Nhân thân: Ngày 10/8/2009 Chủ tịch UBND huyện T, tỉnh Quảng Bình ra Quyết định số 27/QĐ-UB-NC đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 10/8/2011. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 12/5/2019, sau đó chuyển sang tạm giam đến nay (có mặt).

- *Bị hại:* Ông Phùng Sinh T, sinh năm 1989; địa chỉ: Khu phố 5, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Như C, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 12/5/2019, Nguyễn Hùng P điều khiển xe mô tô biển số 73D1-117.56 lưu thông trên đường ĐT747 theo hướng từ UBND xã H về UBND phường U. Khi đến đoạn đường thuộc tổ 5, khu phố 7, phường U, thị xã T, P nhìn thấy ông Phùng Sinh T đang đứng bên lề trái đường theo hướng lưu thông, trên tay trái ông T cầm một chiếc điện thoại đi động nên nảy sinh ý định chiếm đoạt, để bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, P điều khiển xe mô tô vòng ngược lại về hướng UBND xã H, tiến sát vào lề đường và dừng xe cách vị trí ông T đang đứng khoảng 0,5m để giả vờ hỏi đường. Trong lúc chỉ đường cho P, ông T cầm điện thoại di động bằng tay trái, để ngang trước ngực. Lúc này, P dùng tay phải giật lấy điện thoại đi động của ông T đang cầm, chuyển ngay sang cầm ở tay trái, rồi tăng ga xe để tẩu thoát nhưng bị ông T dùng hai tay nắm vào cản sau xe mô tô kéo lại làm P và xe ngã xuống đường, đồng thời ông T tri hô. Sau khi bị ngã, P đứng dậy và dựng xe mô tô lên để tẩu thoát nhưng bị ông T dùng hai tay nắm vào cản sau xe kéo lại nên P và xe ngã xuống đường, điện thoại đi động hiệu SamSung của ông T bị rơi tại vị trí xe ngã. Lúc này, P nhìn thấy nhiều người dân chạy đến nên để lại xe mô tô biển số 73D1-117.56 và điện thoại của ông T, bỏ chạy vào khu vực vườn tràm. Sau khi P bỏ chạy, ông T đến Công an phường Uyên Hưng để trình báo vụ việc.

Theo Kết luận định giá tài sản số 169/KLTS-TTHS ngày 14/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 điện thoại đi động hiệu SamSung J415F/DS, Imel: 352987/10/866448/5, màu đen đã qua sử dụng, có giá trị 2.450.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại điện thoại cho ông Phùng Sinh T.

Quá trình điều tra xác định xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại BLADE, màu xám-đen, biển số: 73D1-117.56, số máy: JA36E0112886, số khung: 3623EY031537 do ông Nguyễn Như C là em ruột của Nguyễn Hùng P đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ông C cho Nguyễn Hùng P mượn để sử dụng làm phương tiện đi làm và không biết P sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội. Ông C xin nhận lại xe để tiếp tục sử dụng.

Vật chứng được thu giữ gồm: 01 điện thoại di động SamSung J4; 01 xe mô tô biển số 73D1-117.56; 01 nón bảo hiểm; 01 áo thun màu trắng.

Tại bản Cáo trạng số 200/CT-VKS ngày 24/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T quyết định: Truy tố bị cáo Nguyễn Hùng P về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi trộm cắp tài sản.

Tại phiên tòa, bị hại ông Phùng Sinh T vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, trình bày ý kiến: Ông T đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung cáo trạng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tái phạm. Về nhân thân: Bị cáo từng bị đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi trộm cắp tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng P từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử hoàn trả cho bị cáo 01 điện thoại di động là tài sản của bị cáo không liên quan đến tội phạm; tịch thu tiêu hủy 01 áo thun, 01 nón bảo hiểm của bị cáo không còn giá trị sử dụng, bị cáo không yêu cầu nhận lại; đối với xe mô tô của ông Nguyễn Như C đề nghị hoàn trả cho ông C.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, lời nói sau cùng bị cáo hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại Pên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Bị hại ông Phùng Sinh T có đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Như C vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, quá trình điều tra ông T, ông C đã có lời khai đầy đủ nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt ông T, ông C.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 12/5/2019 trên đường ĐT747 thuộc tổ 5, khu phố 7, phường U, thị xã T, bị cáo Nguyễn Hùng P có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 73D1-117.56 giả vờ hỏi đường và nhanh chóng giật lấy điện thoại di động Samsung J415F/DS trị giá 2.450.000 đồng của ông Phùng Sinh T rồi tăng ga xe để tẩu thoát. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo đủ yếu

tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo Nguyễn Hùng P với tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo: Ngày 11/3/2019, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù 03 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương. Ngày 12/5/2019, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Đây là tình tiết tặng nặng "tái phạm" theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi trộm cắp tài sản.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại Pên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, bất chấp hậu quả. Sau khi chấp hành xong bản án cướp giật tài sản, chưa được xóa án tích bị cáo lại tiếp tục phạm tội cướp giật tài sản thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Do đó, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo, rèn luyện trở thành công dân có ích. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét toàn diện đến tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để có một hình phạt tương xứng nhằm giáo dục bị cáo trở thành công nhân có ích, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật; đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với điện thoại di động hiệu SamSung J415F/DS là tài sản hợp pháp của bị hại, cơ quan điều tra đã trả cho bị hại là đúng quy định pháp luật. Đối với xe mô tô biển số 73D1-117.56 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Như C, ông C cho bị cáo mượn xe để đi làm, không biết bị cáo sử dụng xe làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên hoàn trả cho ông C. Đối với điện thoại di động hiệu Samsung J4 là tài sản của bị cáo không liên quan đến tội phạm nên hoàn trả cho bị cáo. Đối với nón bảo hiểm và áo thun là tài sản của bị cáo, không còn giá trị sử dụng, bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T về tội danh đối với bị cáo và biện pháp xử lý vật chứng là phù hợp. Tuy nhiên, mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng là nặng so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt thấp hơn mức đề nghị của Kiểm sát viên.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều: 106, 136, 260, 292, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 38; khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hùng P phạm tội "Cướp giật tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng P 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/5/2019.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Hùng P: 01 điện thoại di động Samsung J4 Core, màu đen, số Imei: 353793104051449, không kiểm tra trong máy.
- Hoàn trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Như C 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại BLADE, màu xám-đen, biển số: 73D1-117.56, số máy: JA36E0112886, số khung: 3623EY031537, xe không kính chiếu hậu, không kiểm tra trong máy.
- Tịch thu tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm màu đen; 01 cái áo thun màu trắng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Hùng P phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; (1)
- VKSND thị xã T; (1)
- VKSND tỉnh Bình Dương; (1)
- TAND tỉnh Bình Dương; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; (1)
- PV06 - Công an tỉnh Bình Dương; (1)
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã T; (1)
- Cơ quan THAHS Công an thị xã T; (2)
- THADS thị xã T; (1)
- Lưu: VT, HS. (2)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Quỳnh Nga